

FINAL EXAMINATION I GRADE
Academic year 18-19 - Semester 2

*Sinh viên phải hoàn tất học phí mới được tham dự trả I

No.	Student ID	Full name	Sub ID	Subject	Date of exam	Time	Room	Note
1	BABAIU12276	HONG DONGGEON	BA119IU	Introduction to Macro Economics	18/06/19	8g00	A1.205	
2	BABAIU14101	NGUYỄN THỊ HOA	PE011IU	Principles of Marxism	25/06/19	13g00	A2.509	
3	BABAIU15291	LÊ VĂN KHẢI	BA145IU	International Marketing	22/06/19	10g15	A2.412	
4	BABAIU17153	PHÙNG NGUYỄN THÁI BÌNH	BA118IU	Introduction to Psychology	18/06/19	15g15	A1.109	
5	BABAUH17064	ĐỖ NGUYỄN MINH ANH	EN012UH	Speaking AE2	17/06/19	10g15	A2.413	
6	BABAW15309	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	BA020WE	Business Ethics	17/06/19	15g15	A1.203	
7	BABAW15346	TRẦN NGÔ GIA HUY	BA016WE	Fundamental of Financial Management	28/06/19	10g15	A1.205	Unpaid
8	BABAW15346	TRẦN NGÔ GIA HUY	BA172WE	Statistics for Business	19/06/19	8g00	A2.205	Unpaid
9	BABAW15390	NGUYỄN HUỲNH THÙY DƯƠNG	BA117WE	Introduction to Micro Economics	18/06/19	10g15	A1.303	
10	BABAW15390	NGUYỄN HUỲNH THÙY DƯƠNG	BA118WE	Introduction to Psychology	18/06/19	15g15	A1.109	
11	BABAW15390	NGUYỄN HUỲNH THÙY DƯƠNG	BA123WE	Principles of Management	17/06/19	13g00	A2.309	
12	BABAW15390	NGUYỄN HUỲNH THÙY DƯƠNG	BA184WE	Financial Accounting	20/06/19	10g15	A1.205	
13	BABAW17101	LÊ LAN NHƯ QUỲNH	EN008WE	Listening AE1	28/06/19	15g15	A2.509	
14	BABAW17236	NGUYỄN KIM THU NGÂN	EN011WE	Writing AE2	21/06/19	15g15	A2.302	
15	BABAW17236	NGUYỄN KIM THU NGÂN	EN012WE	Speaking AE2	17/06/19	10g15	A2.413	
16	BAFN1U13157	ĐỖ THỊ THÙY DƯƠNG	BA057IU	Auditing	21/06/19	10g15	A1.205	
17	BAFN1U13157	ĐỖ THỊ THÙY DƯƠNG	BA065IU	Business Analysis & Evaluation	28/06/19	8g00	A1.109	
18	BAFN1U13157	ĐỖ THỊ THÙY DƯƠNG	BA080IU	Statistics for Business	19/06/19	8g00	A2.205	
19	BAFN1U13157	ĐỖ THỊ THÙY DƯƠNG	BA192IU	International Finance	19/06/19	13g00	A2.104	
20	BAFN1U13157	ĐỖ THỊ THÙY DƯƠNG	BA217IU	Behavioural Finance	20/06/19	10g15	A2.307	
21	BEBEIU17010	NGUYỄN NGỌC YẾN	PH014IU	Physics 2	19/06/19	10g15	A1.309	
22	BTBCIU15009	HOÀNG TRUNG VĂN	BTBC301IU	Enzymology	17/06/19	8g00	A2.601	
23	BTBCIU16018	LÊ THỊ THANH TRÀ	BTBC201IU	Organic Chemistry 1	19/06/19	10g15	A1.402	
24	BTBTIU14171	NGUYỄN THỊ THẢO NHUNG	BT168IU	Molecular Biotechnology	22/06/19	10g15	A2.502	
25	BTBTIU15129	PHAN VÕ THU NGA	BT205IU	Immunology	19/06/19	13g00	A2.509	
26	BTBTIU15134	TRẦN BẢO TRẦN	CH009IU	Organic chemistry	18/06/19	10g15	A2.413	
27	BTBTIU17044	QUÁCH DIỆP MINH NHÃN	EN007IU	Writing AE1	19/06/19	13g00	A1.203	
28	BTBTIU17045	CAO NGỌC ANH	BT010IU	Plant Physiology	22/06/19	8g00	A1.109	
29	BTBTIU18169	LÊ BỬU VĨNH NGUYỄN	BT155IU	Biology	21/06/19	8g00	A1.109	
30	BTBTWE17023	NGUYỄN THẢO QUỲNH NHƯ	BT164WE	Microbiology	20/06/19	10g15	A2.205	Unpaid
31	BTBTWE17023	NGUYỄN THẢO QUỲNH NHƯ	EN008WE	Listening AE1	28/06/19	15g15	A2.509	Unpaid
32	BTFTIU17061	VŨ TRỌNG HIỀN	BT155IU	Biology	21/06/19	8g00	A1.109	
33	CECEIU17050	NGUYỄN HỮU BẢO NGÂN	PH013IU	Physics 1	19/06/19	8g00	A1.203	
34	EEACIU16008	NGUYỄN VIỆT DUẤN	PH012IU	Physics 4	21/06/19	13g00	A2.501	
35	EEACIU18003	NGUYỄN VŨ THIÊN ẨN	MA001IU	Calculus 1	20/06/19	8g00	A2.401	
36	EEACIU18068	VŨ THIÊN ANH TÀI	EN074IU	Reading & Writing IE2	18/06/19	13g00	LA1.509	
37	EEACIU18068	VŨ THIÊN ANH TÀI	EN075IU	Listening & Speaking IE2	18/06/19	13g00	LA1.509	
38	IEIEIU15048	PHAN HOÀNG NAM ANH	MA029IU	Differential Equations for ISE	20/06/19	10g15	A2.310	
39	IEIEIU16015	TỔNG HỒNG PHÚC	PE013IU	Revolutionary Lines of Vietnamese Communist Party	27/06/19	10g15	A1.205	
40	IEIEIU17004	NGUYỄN TIẾN MẶN	PH013IU	Physics 1	19/06/19	8g00	A1.203	
41	IEIEIU18119	TRẦN THỊ NGỌC VY	MA001IU	Calculus 1	20/06/19	8g00	A2.401	
42	ITITIU16126	NGUYỄN MINH THÔNG	EN007IU	Writing AE1	19/06/19	13g00	A1.303	
43	MAMAIU15009	LÊ HỮU MINH ĐỨC	MAFE306IU	Financial Mathematics 1	22/06/19	8g00	A2.413	
44	SESEIU16030	NGUYỄN PHÚC ĐẠT	EE092IU	Digital Signal Processing	17/06/19	10g15	A2.409	
45	SESEIU16030	NGUYỄN PHÚC ĐẠT	ISO26IU	Project Management	28/06/19	10g15	A2.401	
46	SESEIU16030	NGUYỄN PHÚC ĐẠT	PE013IU	Revolutionary Lines of Vietnamese Communist Party	27/06/19	10g15	A1.205	
47	BABAW14209	ĐÀO MINH TRÍ	EN007IU	Writing AE1	19/06/19	13g00	A1.203	

No.	Student ID	Full name	Sub ID	Subject	Date of exam	Time	Room	Note
48	BABAIU14201	MAI KIM PHUNG	BA161IU	Business Research Methods	22/06/19	8g00	A1.204	
49	BABAW18568	NGUYỄN THỊ HOÀNG NGOC	BA120WE	Business Computing Skills	20/06/19	8g00	LA1.302	
50	ITITIU16125	NGUYỄN NHỰT TÂN	IT013IU	Algorithms & Data Structures	20/06/19	13g00	A1.202	
51	BABAIU17074	ĐẶNG NGỌC THẢO VY	BA184IU	Financial Accounting	20/06/19	10g15	A1.205	
52	BAFNIU16078	VÕ THỊ NGỌC TRẦN	BA006IU	Business Communication	21/06/19	8g00	A1.202	
53	BAFNIU16078	VÕ THỊ NGỌC TRẦN	BA134IU	Financial Institutions and Markets	18/06/19	10g15	A2.512	
54	BAFNIU16078	VÕ THỊ NGỌC TRẦN	BA020IU	Business Ethics	17/06/19	15g15	A1.203	
55	BAFNIU16078	VÕ THỊ NGỌC TRẦN	BA054IU	Corporate Finance	20/06/19	8g00	A1.207A	
56	BAFNIU16078	VÕ THỊ NGỌC TRẦN	EN008IU	Listening AE1	28/06/19	15g15	A2.509	
57	BABAW15288	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	BA168WE	Quantitative Methods for Business	22/06/19	13g00	A1.206	Unpaid
58	BAFNIU17044	PHẠM THỊ HỒNG PHÚC	BA120IU	Business Computing Skills	20/06/19	8g00	LA1.302	
59	BABAW14272	TRẦN THỤC UYÊN	BA018WE	Quality Management	18/06/19	13g00	A1.201	
60	BABAW14272	TRẦN THỤC UYÊN	BA023WE	Project Management	28/06/19	8g00	A2.309	
61	BABAW14272	TRẦN THỤC UYÊN	BA164WE	Production and Operations Management	19/06/19	13g00	A1.208	
62	BEBEIU16060	LÃ ĐÀO THIÊN AN	BM007IU	Introduction to Biomedical Engineering	19/06/19	13g00	A1.309	
63	BEBEIU16060	LÃ ĐÀO THIÊN AN	BM030IU	Machine Design	18/06/19	10g15	A2.508	
64	BEBEIU16060	LÃ ĐÀO THIÊN AN	MA024IU	Differential Equations	20/06/19	10g15	A2.313	
65	BEBEIU16060	LÃ ĐÀO THIÊN AN	BM011IU	Engineering Challenges in Medicine I	21/06/19	8g00	A2.409	
66	BABAW15163	PHẠM THỊ THANH NGA	BA016WE	Fundamental of Financial Management	28/06/19	10g15	A1.205	
67	BABAW15163	PHẠM THỊ THANH NGA	BA023WE	Project Management	28/06/19	8g00	A2.309	
68	BABAW17424	HUỶNH HỒNG ANH THỨ	BA184WE	Financial Accounting	20/06/19	10g15	A1.205	
69	BABAW14272	TRẦN THỤC NGUYỄN	BA168WE	Quantitative Methods for Business	22/06/19	13g00	A1.206	
70	BABAW14272	TRẦN THỤC NGUYỄN	EN012WE	Speaking AE2	17/06/19	10g15	A2.413	
71	IEIEIU15078	ĐỖ MẠNH HÙNG	MA023IU	Calculus 3	28/06/19	10g15	A2.310	
72	IELSIU17063	PHAN THỊ HUYỀN TRẦN	IS054IU	Engineering Drawing	18/06/19	8g00	A2.309	
73	BABAW17037	PHẠM HOÀNG MAI TRẦN	BA119WE	Introduction to Macro Economics	18/06/19	8g00	A1.205	
74	BABAW17037	PHẠM HOÀNG MAI TRẦN	BA115WE	Introduction to Business Administration	21/06/19	13g00	A1.303	
75	BABAW17037	PHẠM HOÀNG MAI TRẦN	BA120WE	Business Computing Skills	20/06/19	8g00	LA1.302	
76	BTBTIU14028	TRỊNH MAI ĐỨC BẢO	BT168IU	Molecular Biotechnology	22/06/19	10g15	A2.502	
77	BTBTIU14028	TRỊNH MAI ĐỨC BẢO	MA019IU	Calculus 2 (BT)	18/06/19	8g00	A1.401	
78	ITITIU15102	CHÂU MINH HIẾU	IT089IU	Computer Architecture	18/06/19	13g00	A2.313	
79	BABAW13264	NGUYỄN DIỆP GIA BẢO	EN011WE	Writing AE2	21/06/19	15g15	A2.302	Unpaid
80	BABAW15118	NGUYỄN LÝ BẢO NGHI	BA081WE	Business Law	28/06/19	13g00	A2.205	
81	BTFTIU15060	PHẠM NGUYỄN NGHĨ LÂM	BTFT203IU	Food engineering principles	17/06/19	13g00	A2.608	
82	BTBCIU18092	VŨ NGUYỄN TRỌNG HIẾU	MA001IU	Calculus 1	20/06/19	8g00	A2.401	
83	BABAW17136	TRẦN NGUYỄN KỶ DUYỄN	EN008IU	Listening AE1	28/06/19	15g15	A2.509	
84	BTARIU16044	NGUYỄN HỮU NGHĨA	BT220IU	Marine Biology	28/06/19	8g00	A2.311	
85	BTARIU16044	NGUYỄN HỮU NGHĨA	BTAR101IU	Aquatic Ecology	28/06/19	13g00	A2.412	
86	BTBTIU15167	VÕ NGỌC HOÀNG THIÊN	BT216IU	Experimental Design	22/06/19	8g00	A1.202	
87	BABAW15300	NGÔ THỊ THANH TÂM	BA184WE	Financial Accounting	20/06/19	10g15	A1.205	
88	BABAW15300	NGÔ THỊ THANH TÂM	BA022WE	Logistic and Supply Chain Management	29/06/19	10g15	A1.204	

Reason(s) of rejection

No.	Student ID	Full name	Sub ID	Subject	Reason	Ex.
1	IELSIU17080	TRẦN THẾ QUYỀN	MA001IU	Calculus 1	Rejection by time schedule	R*
2	ITITIU17110	NGUYỄN TRẦN CHÍ HIẾU	IT067SB	Digital Logic Design	Rejection by no schedule	181
3	CECEIU15050	NGUYỄN THANH NAM	MA001IU	Calculus 1	Rejection by out of date	R
4	BAFNIU16078	VÕ THỊ NGỌC TRẦN	BA213IU	Corporate Governance	Rejection by no schedule	181
5	IEIEIU15078	ĐỖ MẠNH HÙNG	IS054IU	Engineer Drawing	Rejection by time schedule	A
6	SESEIU16030	NGUYỄN PHÚC ĐẠT	PE013IU	Revolutionary Lines of Vietnamese Cor		A
7	SESEIU16030	NGUYỄN PHÚC ĐẠT	PH051IU	Geolocation App Development for iOS		A

No.	Student ID	Full name	Sub ID	Subject	Date of exam	Time	Room	Note
-----	------------	-----------	--------	---------	--------------	------	------	------

Others

No.	Student ID	Full name	Note
1	BAFNIU18066	NGUYỄN HUỶNH ĐĂNG LONG	Sinh viên vui lòng liên hệ PĐT (O2.708) trước 22/05/2019
2	BTFTIU17067	HUỶNH VŨ QUANG	Sinh viên vui lòng liên hệ PĐT (O2.708) trước 22/05/2019